

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 182/2019/HS-ST

Ngày: 11/11/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Khanh

Ông Huỳnh Văn Đẹp

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đức Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 11/11/2019 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 156/2019/HSST ngày 13/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2019/QĐXXST-HS ngày 28/10/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ngọc T - sinh năm: 1994 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp D, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đang cư trú: ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Quốc S và bà Trần Thị Thu S'; Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2019); Tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/7/2012 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù treo về tội “Che dấu tội phạm” theo Bản án số 238/2012/HSST (chấp hành xong ngày 25/01/2014), ngày 28/01/2015 bị Tòa án nhân dân Quận 12 Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 tháng (chấp hành xong ngày 28/7/2016); Bị cáo được tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác: Không có.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 05/6/2019, tại giao lộ đường liên xã Thị trấn - Tân Hiệp với đường Tân Hiệp 17, Tổ 8, ấp Thới Tây 2, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Đội

Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Hóc Môn phổ hợp với Công an xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn bắt quả tang Nguyễn Thị Ngọc T đang có hành vi cất giữ trái phép ma túy để sử dụng. Thu giữ trong túi da màu đen của T đang đeo có 06 gói nylon chứa tinh thể không màu, 03 điện thoại di động. Trong lúc bắt quả tang T thì có Trần Thị Hồng N có biểu hiện nghi vấn nên Công an mời về trụ sở làm việc để làm rõ mối quan hệ với T.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, T khai nhận bản thân là đối tượng nghiện ma túy. Nguồn ma túy T mua của người phụ nữ tên Ngọc (không rõ lai lịch) ở Ngã tư An Sương thuộc xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 05/6/2019, do cần ma túy sử dụng nên T ra khu vực Bến xe An Sương gặp người phụ nữ tên Ngọc đặt mua 07 gói ma túy đá với giá 1.000.000đồng. Sau khi có ma túy, T cất giấu vào trong túi da màu đen đang đeo rồi đón xe honda ôm đến nhà cha nuôi là ông Châu Sâm M tại nhà không số, ấp T, xã T, huyện Hóc Môn. Tại đây, T gặp Trần Thị Hồng N, T vào nhà vệ sinh lấy 01 gói ma túy đá ra sử dụng với N. Sau khi sử dụng ma túy, T nhờ N chở về Bưu điện Hóc Môn để đón xe về lại khách sạn. N đồng ý rồi dùng xe máy biển số 59Y1-086.37 chở T đến Bưu điện Hóc Môn nhưng đi được một đoạn thì xe hết xăng tại giao lộ đường liên xã Thị trấn - Tân Hiệp với đường Tân Hiệp 17 và bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Trần Thị Hồng N là người nghiện ma túy, khi thấy T sử dụng ma túy thì xin sử dụng cùng không có liên quan hành vi phạm tội của T, Cơ quan công an đã giao T và các vật thu giữ kèm theo cho Công an xã Tân Hiệp xử lý hành chính.

Đối với ông Châu Sâm M không biết việc T và N cùng sử dụng ma túy tại nhà của mình, không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi “chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với người phụ nữ tên Ngọc đã bán ma túy cho T, do T khai không rõ lai lịch nên không đủ căn cứ xử lý.

Bản kết luận giám định số 1247/KLGD-H ngày 14/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II-1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,9158g (một phẩy chín một năm tám gam), loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hóc Môn, T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói niêm phong số 1247 là ma túy (MA) còn lại sau giám định;
- 01 điện thoại di động hiệu Itel, là điện thoại T liên lạc để mua ma túy;
- 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Itel, 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Mobistar, T dùng để liên lạc cá nhân;
- 01 túi da màu đen T dùng để cất giấu ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 153/CT-VKS-HS ngày 11/9/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn để xét xử bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c

khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi của bị cáo đối với người bị hại và đối với xã hội đồng thời nêu lên tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy niêm phong số 1247, 01 túi da màu đen; đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu ITEL, trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu ITEL, 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Mobistar.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Người bị buộc tội và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Vì vậy, dù cơ sở kết luận vào ngày 05/6/2019, Nguyễn Thị Ngọc T đang cất giữ 06 gói nylon chứa tinh thể không màu thì bị công an bắt giữ cùng tang vật. Căn cứ kết luận giám định số 1247/KLGD-H ngày 14/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh có đủ cơ sở xác định tinh thể không màu trong 06 gói nylon thu giữ của T là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,9158g (một phẩy chín một năm tám gam), loại Methamphetamine.

[3] Hành vi cất giữ ma túy để sử dụng của T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử bị cáo theo điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo luật định.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho bản thân và xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận định cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét:

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội khi đang có thai do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử nhận định bị cáo đang nuôi con nhỏ, không có nghề nghiệp, không có điều kiện kinh tế vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với 01 gói niêm phong số 1247 bên ngoài có chữ ký giám định viên Trần Đình Hải (là ma túy còn lại sau khi giám định), 01 túi da màu đen: Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tịch thu tiêu hủy.

[8.2] Đối với 01 điện thoại di động ITEL, là điện thoại bị cáo liên lạc để mua ma túy: Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[8.3] Đối với 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu ITEL, 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Mobistar, là tài sản cá nhân của bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định trả lại cho bị cáo.

[9] Đối với Trần Thị Hồng N là người nghiện ma túy, khi thấy T sử dụng ma túy thì xin sử dụng cùng không có liên quan hành vi phạm tội của T. Đối với ông Châu Sâm M không biết việc T và N cùng sử dụng ma túy tại nhà của mình, không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi “chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

2. Căn cứ điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 1247 bên ngoài có chữ ký giám định viên Trần Đình Hải; 01 túi da màu đen.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu ITEL (đã qua sử dụng, màn hình bể).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu ITEL, 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Mobistar (các điện thoại di động đã qua sử dụng, màn hình bể).

(Vật chứng được ghi theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/11/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hóc Môn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Công an Tp. HCM;
- VKSND HHM;
- Công an HHM;
- Chi Cục THA DS HHM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS.

Đỗ Thị Phương Nam